

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 03-6-2025.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lỗi và ông Phan Đình Thuỷ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 12-5-2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-5-2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn D, xã N'jang, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đàm Duy Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn D, xã N'jang, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tạm trú: 564 đường N, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ đăng ký kết hôn với anh Q ngày 29-12-2015 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn có 02 con chung là: Đàm Duy M sinh ngày 10/12/2014 và Đàm Duy K, sinh ngày 09/6/2020. Hiện tại cháu M đang ở với chị Đ và cháu K đang sống cùng với anh Q. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Chị Đ và anh Q đã ly thân từ từ năm 2022 đến nay. Do thời gian ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung. Chị xin được nuôi dưỡng cháu Đàm Duy M sinh ngày 10/12/2014 đến khi trưởng thành và đồng ý giao con chung là cháu Đàm Duy K, sinh ngày 09/6/2020 cho anh Q nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đàm Duy Q trình bày:

Tại đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án anh Q thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung như phía chị Đ đã trình bày. Anh Q cho rằng hiện nay không sinh sống cùng nhau và đã ly thân từ năm 2022. Hiện anh đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đàm Duy K, sinh ngày 09/6/2020. Do không còn tình cảm với nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị Đ. Về con chung thì anh đồng ý mỗi người nuôi dưỡng 01 đứa. Anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và đồng ý giao con chung là cháu Đàm Duy M sinh ngày 10/12/2014 cho chị Đ nuôi dưỡng đến khi trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành do anh Q vắng mặt. Hai người đã sống ly thân nên xác định quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Đàm Duy M sinh ngày 10/12/2014 cho chị Đ và cháu Đàm Duy K, sinh ngày 09/6/2020 cho anh Q nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện xin ly hôn anh Đàm Duy Q và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Anh Q có đăng

ký thường trú tại thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt đương sự: Chị Đ và anh Q đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Đàm Duy Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 29-12-2015 (số 92/2014, quyển số 01/2013) trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống vợ chồng anh chị không được hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 và không liên lạc với nhau thời gian dài đến nay. Việc chị Đ và anh Q không còn sống chung, không còn cùng nhau vun vén về kinh tế, quan hệ hôn nhân, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy về phía chính quyền địa phương, theo xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ xã N thì địa phương không nắm bắt được tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Q nhưng xác định anh chị đã sống ly thân từ lâu. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q thừa nhận tình trạng hôn nhân như phía chị Đ đã trình bày và đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đ đối với anh Q.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Đ và anh Q thống nhất mỗi bên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) mỗi người con chung. Cụ thể: Giao con chung là cháu Đàm Duy M sinh ngày 10/12/2014 cho chị Đ và cháu Đàm Duy K, sinh ngày 09/6/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Đàm Duy Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Đàm Duy Q.

2. Về con chung: Giao cháu Đàm Duy M sinh ngày 10/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Đ và giao cháu Đàm Duy K, sinh ngày 09/6/2020 cho anh Đàm Duy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Sau khi ly hôn, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004640 ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắc Song;
- Chi cục THADS huyện Đắc Song;
- UBND xã Đắc N'drug;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trù Minh Quốc